

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh
năm 2027 của tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; Công văn số 8453/BTC-NSNN ngày 19/6/2026 của Bộ Tài chính về đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; UBND tỉnh Đắk Lắk xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2027 của tỉnh, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2026

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030. Bối cảnh quốc tế và trong nước tiếp tục đan xen giữa thời cơ, thuận lợi và nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro do biến động địa chính trị, cạnh tranh thương mại, xu hướng bảo hộ gia tăng và tác động của biến đổi khí hậu; trong khi đó, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục mở ra những động lực tăng trưởng mới. Trong nước, Chính phủ tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh đầu tư công, cải cách thể chế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời tiếp tục triển khai, vận hành hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với tỉnh Đắk Lắk, năm 2026 là năm đầu sau khi hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, vừa mở ra không gian phát triển mới, vừa đặt ra yêu cầu cao trong việc ổn định tổ chức bộ máy, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các cấp, các ngành đã chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ngay từ đầu năm, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng “hai con số” gắn với tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết chiến lược, đột phá của Bộ Chính trị. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do chịu ảnh hưởng của tình hình thế giới và khắc phục hậu quả thiên tai từ trận lũ lịch sử cuối năm 2025, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; quốc phòng, an ninh được giữ vững; an sinh xã hội được bảo đảm; cải cách hành chính, chuyển đổi số và sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt. Kết quả thực hiện cụ thể trên một số lĩnh vực như sau:

1. Về tiến độ thực hiện mục tiêu tăng trưởng

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP theo giá so sánh năm 2020) 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 79.500 tỷ đồng, tăng 7,84% so với cùng kỳ. Trong đó, Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 20.024 tỷ đồng, tăng 5,98%, vượt KBTT 0,36 điểm % (KBTT: 5,62%); Khu vực Công nghiệp – Xây dựng đạt 18.473 tỷ đồng, tăng 11,12%, thấp hơn KBTT 1,82 điểm % (KBTT: 14,33%); Khu vực Dịch vụ đạt 37.197 tỷ đồng, tăng 7,34%, thấp hơn KBTT 1,75 điểm % (KBTT: 9,09%). Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 3.806 tỷ đồng, tăng 7,3%, vượt KB 1,8 điểm % (KBTT: 5,5%).

Quy mô GRDP theo giá hiện hành ước đạt 100.145 tỷ đồng, tăng 12,62% so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ trọng của từng khu vực kinh tế trong GRDP có những chuyển biến tích cực theo đúng định hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ¹.

Mặc dù tăng trưởng GRDP chưa đạt kịch bản đề ra, song vẫn cao hơn cùng kỳ năm trước; khu vực nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò bệ đỡ của nền kinh tế; công nghiệp chế biến, chế tạo và hoạt động xuất khẩu duy trì mức tăng khá; thương mại, dịch vụ và du lịch phục hồi mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung. Tuy nhiên, tiến độ triển khai một số công trình, dự án trọng điểm còn chậm; công tác giải phóng mặt bằng, giải ngân đầu tư công, huy động vốn đầu tư toàn xã hội chưa đạt yêu cầu, làm ảnh hưởng đến khả năng bứt phá tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong 6 tháng đầu năm.

2. Về phát triển kinh tế

- Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm đạt 8.933 tỷ đồng, bằng 52,19% dự toán Trung ương giao, bằng 49,36% dự toán tỉnh giao, tăng 3,05% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa giữ vai trò chủ yếu, đạt 8.846 tỷ đồng, bằng 52,13% dự toán Trung ương giao, bằng 49,28% dự toán tỉnh giao, tăng 3,19% so

¹ Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành: (1) Nông, lâm, thủy sản chiếm 25,57%; Công nghiệp – xây dựng chiếm 22,18%; Dịch vụ chiếm 47,46%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,79% (cùng kỳ năm 2025 lần lượt là: 26,1% - 21,71% - 47,38% - 4,81%).

với cùng kỳ; tuy nhiên, thu tiền sử dụng đất đạt thấp so với dự toán đề ra². Điều này cho thấy nền tài chính địa phương vẫn giữ được ổn định nhưng dư địa tăng thu từ đất và đầu tư vẫn chưa được khai thác tương xứng.

- Về hoạt động ngân hàng: Đến 30/6/2026, tổng nguồn vốn huy động đạt 173.675 tỷ đồng tăng 3,8% so với cuối năm 2025; dư nợ cho vay đạt 282.949 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cuối năm 2025. Dư nợ cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đạt 15.964 tỷ đồng, tăng 10,4% so với cuối năm 2025, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, hạn chế tín dụng đen, hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 14,04%, tiếp tục khẳng định khu vực công nghiệp chế biến đang từng bước trở thành động lực tăng trưởng mới; tuy nhiên tiến độ triển khai các dự án công nghiệp quy mô lớn vẫn chưa đạt kỳ vọng do còn vướng giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư.

- Hoạt động thương mại dịch vụ duy trì đà phát triển. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2026 đạt 105.130 tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 47,48% kế hoạch năm. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.577 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ, đạt 54% kế hoạch. Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 580 triệu USD, đạt 66,7% kế hoạch năm, tăng 13,9% so với cùng kỳ. Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh đạt 5,33 triệu lượt khách, đạt 66,7% kế hoạch năm, tăng 37,2% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế ước đạt 78.500 lượt, tăng 34,65% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch ước đạt 9.602 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch, tăng 37,86% so cùng kỳ.

- Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì ổn định. Một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương tiếp tục duy trì quy mô sản xuất lớn, sản lượng tăng so với cùng kỳ³. Công tác xây dựng, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói tiếp tục được chú trọng⁴.

- Công tác quy hoạch, xây dựng được tập trung triển khai đồng bộ. Tỉnh đã hoàn thành phê duyệt và công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁵. Công tác phát triển nhà ở xã hội được chỉ đạo quyết liệt, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu được giao năm 2026 là 3.900 căn (*6 tháng đầu năm đã khởi công xây dựng 1.348 căn, đạt 34,6% kế hoạch*). Hiện tỉnh đang tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với các dự án đã được giao chủ đầu tư và các dự án chưa giao chủ đầu tư nhưng có khả năng mở bán trong năm 2026 với 09 dự án/3.921 căn.

- Môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cải thiện. Trong 6 tháng, có 1.990 doanh nghiệp thành lập mới (*tăng 34,5% so với cùng kỳ*) với tổng vốn đăng ký 16.078 tỷ đồng; có 403 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 18,2% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn

² Trong 6 tháng đầu năm, thu tiền sử dụng đất đạt 1.757 tỷ đồng, bằng 31,95% dự toán Trung ương giao, 28,85% dự toán tỉnh giao, chỉ bằng 67,9% so với cùng kỳ.

³ Sản lượng một số nông sản chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ, như mía tăng 35,7%, cao su mù khô tăng 19,8%, đậu lạc tăng 15,3%, hồ tiêu tăng 11,8%, điều tăng 8,52%.

⁴ Toàn tỉnh có 328 mã số vùng trồng xuất khẩu với diện tích 9.698,65 ha, trong đó sầu riêng có 277 mã số, diện tích 7.574,39 ha; có 75 mã số vùng trồng nội địa với diện tích 1.260,57 ha và 54 cơ sở đóng gói được cấp mã số.

⁵ tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26/5/2026 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh.

ở mức cao, với 428 doanh nghiệp giải thể, tăng 98%; 1.132 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 5,1%. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 21.274 doanh nghiệp và chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động⁶. Bên cạnh đó, toàn tỉnh có 41 HTX thành lập mới. Lũy kế đến hết tháng 6/2026, toàn tỉnh có 1.005 HTX đang hoạt động và 255 HTX ngừng hoạt động.

- Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiếp xúc, làm việc với nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước; ký kết các thỏa thuận hợp tác chiến lược trong lĩnh vực hạ tầng, công nghệ, viễn thông, đô thị; tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư, trong đó có Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE), nhằm mở rộng hợp tác, quảng bá tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư của tỉnh. Chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 29 dự án, với tổng vốn đăng ký khoảng 25.809 tỷ đồng.

Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk; công bố danh mục 257 dự án kêu gọi đầu tư với tổng vốn dự kiến khoảng 1,032 triệu tỷ đồng. Tại Hội nghị, UBND tỉnh đã trao chủ trương đầu tư, chủ trương khảo sát và Bản ghi nhớ hợp tác đầu tư cho 103 nhà đầu tư với 147 dự án, tổng vốn đăng ký khoảng 1.061.159 tỷ đồng⁷. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn đã cam kết nghiên cứu và triển khai đầu tư tại tỉnh như T&T, Vingroup, Sun Group, Xuân Thiện, Trung Nam, Hòa Phát..., với các dự án tập trung vào những lĩnh vực có tính lan tỏa và tạo động lực tăng trưởng như năng lượng, hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp và đô thị, công nghiệp chế biến, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch. Kết quả này cho thấy môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh ngày càng được cải thiện, sức hấp dẫn của địa phương đối với các nhà đầu tư chiến lược tiếp tục được nâng lên, góp phần tạo dư địa và động lực tăng trưởng cho giai đoạn 2026 – 2030.

- Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai tồn đọng, kéo dài được chỉ đạo xử lý quyết liệt. Qua rà soát, toàn tỉnh có 396 dự án có khó khăn, vướng mắc, trong đó 32 dự án thuộc Hệ thống 751 và 364 dự án ngoài Hệ thống 751. Đến nay, có 215 dự án đã được xử lý, tháo gỡ với tổng vốn đầu tư (trong và ngoài ngân sách) khoảng 32.673 tỷ đồng, tổng diện tích sử dụng đất của các dự án ngoài ngân sách khoảng 1.479 ha; 171 dự án đã được xác định rõ phương án xử lý, đang triển khai theo lộ trình cụ thể; 10 dự án còn lại đang được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn hoặc áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định⁸. Dự kiến trong năm 2026, các dự án đã được tháo gỡ sẽ đóng góp khoảng 3.426 tỷ đồng vào tổng vốn đầu tư của tỉnh.

- *Đối với việc sắp xếp, khai thác hiệu quả trụ sở, tài sản công:* Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 72-TB/BCĐTW ngày 30/12/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham

⁶ Gồm 19.580 doanh nghiệp, 1.694 chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh.

⁷ Trao chủ trương đầu tư/điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 25 dự án (40.294 tỷ đồng); trao chủ trương khảo sát cho 03 dự án (70.000 tỷ đồng); trao Bản ghi nhớ hợp tác đầu tư cho 75 nhà đầu tư/119 dự án (950.864 tỷ đồng).

⁸ Đối với các dự án thuộc thẩm quyền địa phương, tỉnh đã chủ động giải quyết hoặc ban hành kế hoạch xử lý cụ thể; đối với các dự án vướng mắc về cơ chế, chính sách, tỉnh đã tổng hợp đầy đủ, phân tích rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp và chủ động báo cáo Ban Chỉ đạo 751, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn.

những, lãng phí và Công điện số 19/CĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành đồng bộ nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai rà soát, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Đến nay, toàn tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp đối với 4.209 cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương; số cơ sở nhà, đất đã có Quyết định chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý, khai thác trên địa bàn tỉnh là 765 cơ sở nhà, đất, bao gồm: 120 cơ sở giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, khai thác (*trong đó: 79 cơ sở dự kiến cho thuê; 36 cơ sở thực hiện phương án đấu giá quyền sử dụng đất; 03 cơ sở đã giao làm trụ sở; 02 cơ sở mới tiếp nhận, đang triển khai thủ tục xử lý*); 645 cơ sở giao UBND các xã, phường quản lý, xử lý⁹ (*chủ yếu để bố trí làm thiết chế văn hóa, thể thao, mục đích công cộng; làm trụ sở; khai thác cho thuê; hoặc xử lý theo pháp luật đất đai*). Đến nay, 10 UBND xã, phường đã hoàn thành việc phê duyệt đơn giá cho thuê nhà đối với 55 cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị quyết số 31/2026/NQCP; 03 UBND xã, phường (Phú Yên, Sơn Thành, Tân An) đã ban hành Thông báo cho thuê đối với 24 cơ sở nhà, đất; UBND xã Tây Hòa đã hoàn thành việc xác định người được quyền thuê nhà và ký Hợp đồng cho thuê theo quy định đối với 06 cơ sở nhà, đất. Hiện tỉnh đang đôn đốc các đơn vị khẩn trương hoàn tất thủ tục bàn giao theo quy định, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung trong việc rà soát, sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh.

3. Về văn hóa – xã hội

- Giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; triển khai đồng bộ các chủ trương đổi mới giáo dục, tổ chức an toàn kỳ thi tuyển sinh lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 97,34%; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên¹⁰. Tỉnh tập trung đầu tư hệ thống trường học, nhất là các trường liên cấp tại khu vực biên giới; đến nay, tiến độ thi công 03 trường khởi công năm 2025 cơ bản theo đúng kế hoạch, đảm bảo hoàn thành toàn bộ phần thi công xây dựng, thiết bị trước ngày 31/7/2026; tổ chức kiểm tra chất lượng, nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị sử dụng trước ngày 30/8/2026 để đưa vào sử dụng trong năm học 2026-2027.

Đồng thời, tỉnh đang tập trung chuẩn bị đồng bộ các điều kiện để khai giảng năm học mới, bảo đảm đầy đủ sách giáo khoa, học liệu và tập huấn giáo viên. Tuyển dụng, điều động giáo viên để khắc phục tình trạng thiếu hụt; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục cấp xã. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành và triển khai Đề án chuyển đổi số giáo dục giai đoạn 2026–2030. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh giáo dục, tăng cường quản lý các

⁹ Trong đó: 01 cơ sở nhà, đất: Trạm thủy văn Buôn Triết thuộc xã Dur Kmäl chưa thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Môi trường; 34 cơ sở nhà đất: chuyển giao cho UBND các xã, phường tại Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh. UBND các xã, phường đang thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận từ các cơ quan trung ương và triển khai trình tự, thủ tục xử lý, khai thác theo quy định.

¹⁰ Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi với tỷ lệ ra lớp đạt 99,65%. Hoàn thành 100% lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tỷ lệ hoàn thành chương trình đạt 98,24% (Tiểu học), 95,34% (THCS), 97,19% (THPT). Giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay với 114 giải học sinh giỏi quốc gia, xếp thứ 12/34 tỉnh, thành phố, có 04 HS được chọn vào vòng tuyển chọn đội tuyển Olympic quốc tế.

khoản thu đầu năm học, bảo đảm an toàn trường học. Triển khai sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phấn đấu giảm ít nhất 30% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập trước ngày 30/8/2026.

- Việc phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh chuyển đổi số được tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt. Tỉnh đã ban hành 05 kế hoạch triển khai 131 nhiệm vụ trọng tâm theo phương châm “6 rõ”; phát động *Kế hoạch hành động 100 ngày tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số*; công bố, giao thực hiện 08 bài toán lớn; thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Sàn giao dịch khoa học và công nghệ. Chuyển đổi số, Đề án 06 và phong trào “Bình dân học vụ số” đạt nhiều kết quả tích cực; tỉnh bố trí trên 1.096 tỷ đồng, chiếm hơn 3% tổng chi ngân sách địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực; triển khai thí điểm mô hình khám sức khỏe cộng đồng, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình khám sức khỏe toàn dân từ năm 2026; ban hành Quyết định 1858/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 về kế hoạch triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về chuyên môn, nhân lực và hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai Chương trình khám sức khỏe toàn dân. Đến nay, 102/102 xã, phường đã ban hành kế hoạch triển khai Chương trình khám sức khỏe toàn dân giai đoạn 2026-2030 và đang triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch của tỉnh.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm, triển khai hiệu quả; việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới được đẩy mạnh¹¹; các hoạt động thể dục, thể thao được tổ chức đồng bộ¹², công tác an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt, “*Chiến dịch Quang Trung*” được thực hiện trong thời gian ngắn, hoàn thành sửa chữa 892/892 nhà hư hỏng nặng và xây dựng mới 606/606 nhà bị sập, đổ, lũ cuốn trôi, đạt 100% kế hoạch, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao. Cùng với đó, tỉnh đang tập trung xây dựng 100 căn nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng tránh lũ, phấn đấu hoàn thành trước ngày 15/9/2026; đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ, góp phần giữ vững ổn định xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn.

¹¹ UBND tỉnh đã phối hợp với UNESCO, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh cùng sự đồng hành của Tập đoàn Trung Nguyên Legend tổ chức diễn đàn Di sản Cà-phê thể giới với chủ đề “Từ những truyền thống đa dạng đến di sản sống chung của nhân loại”.

¹² Tổ chức thành công các giải thuộc chương trình Đại hội Thể dục thể thao và các hoạt động thể thao cấp tỉnh; tính đến hết tháng 6 năm 2026, có 102/102 xã, phường hoàn thành nội dung thi đấu cấp xã, đạt 100 %; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 38 năm 2026; đăng cai tổ chức vòng loại Giải bóng đá Thiếu niên (U13) và Nhi đồng (U11) toàn quốc 2026; Đăng cai giải Aerobic Vô địch các Câu lạc bộ quốc gia năm 2026; tham gia 32 giải thể thao, đạt 186 huy chương các loại, đạt 103% chỉ tiêu huy chương đề ra (43 huy chương vàng, 59 huy chương bạc, 84 huy chương đồng). Đặc biệt, vận động viên Phạm Huỳnh Yên Thư xếp thứ 3 cự ly 42km nữ tại Giải Marathon Báo Tiền Phong lần thứ 67, đồng thời là Huy chương đồng đầu tiên của thể thao tỉnh tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

4. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực quản trị

Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp được tập trung chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm bộ máy mới đi vào hoạt động thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Tỉnh đã hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với mô hình mới¹³; hoàn thành sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh từ 2.801 thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố còn 1.546 đơn vị (giảm 1.255 đơn vị); đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu¹⁴. Đến nay, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã cơ bản vận hành ổn định, thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Cùng với đó, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền được triển khai đồng bộ, giúp nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả điều hành. Tỉnh tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; triển khai cơ chế đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo KPI; ứng dụng hệ thống Dashboard trong theo dõi, giám sát, điều hành và cảnh báo sớm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn duy trì khoảng 97%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 83%; thí điểm cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết thủ tục đầu tư và nhà ở xã hội, từng bước chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị dựa trên dữ liệu, kết quả và hiệu quả thực hiện. Những kết quả này không chỉ nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp mà còn tạo nền tảng quan trọng để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.

5. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, giữ vững ổn định trên địa bàn. Môi trường chính trị - xã hội ổn định là lợi thế quan trọng, góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để huy động nguồn lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

¹³ Sau sắp xếp, trên địa bàn tỉnh còn 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 102 đơn vị hành chính cấp xã (giảm 188 đơn vị, tương ứng giảm 64,8%). Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ, công chức đang sử dụng là 6.609 biên chế trên tổng số 9.230 biên chế được giao và hợp đồng theo Nghị định 173/2025/NĐ-CP là 609 hợp đồng; 52.447 người làm việc trong các ĐVSNC (không bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp). Ban hành các Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm thuộc các sở, ngành và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; phê duyệt danh mục vị trí việc làm và tỷ lệ cán bộ, công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc HĐND và UBND 102 xã, phường, gồm: Vị trí việc làm cán bộ lãnh đạo: 06 vị trí; vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí; vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ: 32 vị trí; vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

¹⁴ Trong số 1.377 nhiệm vụ được Trung ương phân cấp, phân quyền, có 949 nhiệm vụ (68,9%) được giao cho chính quyền địa phương (trong đó 870 nhiệm vụ cho cấp tỉnh, 79 nhiệm vụ cho cấp xã); đối với 1.164 nhiệm vụ được phân định thẩm quyền, có 859 nhiệm vụ (73,8%) chuyển cho cấp xã; 188 nhiệm vụ (16,2%) chuyển cho cấp tỉnh.

Mặc dù bối cảnh trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, việc thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ lớn sau hợp nhất tỉnh và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã tạo áp lực lớn đối với công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy và sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã chủ động triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các nguồn lực phát triển. Nhờ đó, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực; GRDP 6 tháng đầu năm 2026 ước tăng 7,84%, quy mô nền kinh tế đạt trên 100 nghìn tỷ đồng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trên 14%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 15,7%, tạo nền tảng quan trọng để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026.

Điểm nổi bật trong 6 tháng đầu năm không chỉ là các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tiếp tục duy trì tăng trưởng mà quan trọng hơn là nhiều điểm nghẽn về quy hoạch, đầu tư, đất đai, cải cách hành chính và triển khai các dự án tồn đọng đã được tập trung tháo gỡ, tạo chuyển biến rõ nét trong huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển. Tỉnh đã hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; tổ chức thành công Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư năm 2026 với 103 nhà đầu tư đăng ký triển khai 147 dự án, tổng vốn đăng ký trên 1 triệu tỷ đồng; đồng thời rà soát 396 dự án khó khăn, vướng mắc và đã tháo gỡ 215 dự án, dự kiến bổ sung khoảng 3.426 tỷ đồng vốn đầu tư cho nền kinh tế trong năm 2026.

Cùng với đó, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và đổi mới phương thức điều hành tiếp tục được đẩy mạnh; mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành ổn định; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt khoảng 97%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 83%. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước trở thành động lực tăng trưởng mới, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Những kết quả đạt được cho thấy các giải pháp điều hành của UBND tỉnh đang phát huy hiệu quả, không chỉ tạo cơ sở để thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026 mà còn hình thành nền tảng quan trọng để khai thác hiệu quả không gian phát triển mới sau hợp nhất, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện kịch bản tăng trưởng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Động lực tăng trưởng từ đầu tư chưa phát huy đầy đủ vai trò dẫn dắt khi tiến độ giải ngân đầu tư công, triển khai các công trình trọng điểm, giải phóng mặt bằng và huy động vốn đầu tư toàn xã hội còn chậm; khu vực xây dựng chưa đạt kịch bản, làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh. Một số chỉ tiêu quan trọng như thu tiền sử dụng đất, phát triển nhà ở xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chưa đạt kịch bản đề ra. Khu vực doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động còn cao; các chỉ số phản ánh chất lượng điều hành và môi trường đầu tư kinh doanh như PCI, PAR Index, SIPAS vẫn ở dưới mức trung bình cả nước, cho thấy dư địa cải thiện môi trường đầu tư, cải cách

hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh còn lớn.

Một số lĩnh vực xã hội vẫn còn những hạn chế. Đời sống của một bộ phận người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tại một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hoạt động của một số xã, phường bước đầu đã ổn định nhưng năng lực tổ chức thực hiện và chất lượng phục vụ người dân ở một số nơi vẫn cần tiếp tục được nâng cao.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Đối với các chỉ tiêu tăng trưởng chưa đạt kịch bản, nguyên nhân chủ yếu là việc triển khai một số nhiệm vụ, dự án trọng điểm còn chậm; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong xử lý các thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng có thời điểm chưa đồng bộ; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và các dự án còn chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân đầu tư công, huy động vốn đầu tư toàn xã hội và tăng trưởng của khu vực xây dựng. Việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương tuy đã có chuyển biến nhưng chưa đồng đều; chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện và phối hợp ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, nhất là trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, theo dõi tiến độ, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc có lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, tỉnh phải đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ lớn như hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, triển khai các nghị quyết chiến lược của Trung ương và thực hiện mục tiêu tăng trưởng “hai con số” trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới còn nhiều biến động, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, tạo áp lực rất lớn đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢ NĂM 2026

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Theo kết quả ước tính cả năm lần 1 của Cục Thống kê (*Công văn số 1829/CTK-TKQG ngày 29/6/2026*), tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2026 đạt 7,85% (*KH: 10% trở lên*), tương ứng 185.509 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch, trong đó:

- Nông, lâm, thủy sản ước tăng 5,88% (*KH: 5,86%*), GRDP tương ứng 58.457 tỷ đồng, đạt kế hoạch.

- Công nghiệp - xây dựng ước tăng 12,84% (*KH: 18,48%*), GRDP tương ứng 39.939 tỷ đồng, đạt 95,3% kế hoạch. Trong đó: Công nghiệp ước tăng 12,61% (*KH: 15,11%*); Xây dựng ước tăng 13,4% (*KH: 26,16%*).

- Dịch vụ ước tăng 7,1% (*KH: 9,6%*), GRDP tương ứng 80.121 tỷ đồng, đạt 97,7% kế hoạch.

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 6,03% (*KH: 6,02%*), GRDP tương ứng 6.992 tỷ đồng, đạt kế hoạch.

Mặc dù dự báo trong những tháng cuối năm sẽ còn có những khó khăn, thách thức và Cục Thống kê ước tính lần 1 GRDP năm 2026 của tỉnh chỉ đạt 7,85%, nhưng tỉnh Đắk Lắk xác định không điều chỉnh giảm các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; quyết tâm, phấn đấu thực hiện đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của tỉnh đề ra từ đầu năm, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của tỉnh. Cụ thể:

1.1. Đối với các chỉ tiêu tăng trưởng được giao tại Nghị quyết số 168/NQ-CP và Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ

Trong tổng số 32 chỉ tiêu tăng trưởng Chính phủ giao cho tỉnh Đắk Lắk thực hiện năm 2026:

- Có 25/32 chỉ tiêu ước đạt và vượt kế hoạch đề ra; trong đó có 04 chỉ tiêu nổi bật, vượt kế hoạch được giao, gồm: (1) Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm (IIP); (2) Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu; (3) Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu; (4) Tăng trưởng điện thương phẩm.

- Có 05/32 chỉ tiêu ước không đạt kế hoạch, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP/năm; (2) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP; (3) Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo trong GRDP; (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn; (5) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm.

- Có 02/32 chỉ tiêu chưa có cơ sở tính toán, xác định kết quả ước thực hiện năm 2026, gồm: (1) Tăng trưởng ngành công nghiệp văn hóa; (2) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Đối với các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

- Ước thực hiện năm 2026, tỉnh có 13/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, trong đó có 04 chỉ tiêu nổi bật, vượt kế hoạch gồm: (1) Tổng kim ngạch xuất khẩu; (2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; (3) Tổng khách du lịch; (4) Số doanh nghiệp thành lập mới.

- Có 03 chỉ tiêu không đạt kế hoạch gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP; (2) GRDP bình quân đầu người; (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

- 01 chỉ tiêu chưa đủ cơ sở đánh giá là xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Với quan điểm nhất quán là quyết tâm thực hiện các giải pháp đảm bảo đạt và vượt theo mục tiêu tăng trưởng 10%, trong thời gian còn lại của năm 2026, tỉnh xác định tập trung vào các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tập trung cao độ triển khai quyết liệt và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo

của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường phải bám sát kịch bản tăng trưởng và các chỉ tiêu được giao.

(2) Chủ động theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh để kịp thời tham mưu giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả; cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 15/6/2026 của Tỉnh ủy, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên, gắn với mục tiêu tăng trưởng “hai con số” của cả nhiệm kỳ.

(3) Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

(4) Đẩy nhanh tiến độ triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030; hoàn thiện lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, quy hoạch phân khu và quy hoạch đô thị trong tháng 9/2026. Khẩn trương thực hiện điều chỉnh địa giới Khu kinh tế Nam Phú Yên và tổ chức Hội nghị sơ kết việc triển khai Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Buôn Ma Thuột; chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương tham mưu xây dựng, nhân rộng các cơ chế, chính sách đặc thù mới cho tỉnh.

(5) Đẩy mạnh thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường, có khả năng lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị trong các lĩnh vực nông nghiệp chế biến sâu, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ, logistics, du lịch, đô thị, hạ tầng công nghiệp và kinh tế biển.

Tập trung triển khai các kết quả của Hội nghị Công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư năm 2026; thành lập Tổ công tác theo dõi, đôn đốc việc triển khai các kết quả Hội nghị theo phương châm “sáu rõ, một xuyên suốt” bảo đảm các nội dung đã cam kết được triển khai đồng bộ, thực chất, tạo chuyển biến rõ nét và mang lại sản phẩm, kết quả cụ thể.

Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các dự án ký biên bản ghi nhớ tại Hội nghị xúc tiến đầu tư sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai thực tế, tạo sản phẩm, nguồn thu và động lực tăng trưởng mới; trong đó chú trọng đẩy nhanh các dự án có khả năng triển khai thực hiện ngay trong năm.

(6) Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên các dự án hạ tầng động lực, hạ tầng chiến lược về giao thông, y tế, giáo dục; triển khai quyết liệt các chiến dịch cao điểm giải phóng mặt bằng, duy trì hiệu quả cơ chế “luồng xanh” và áp dụng cơ chế “Thẻ vàng - Thẻ đỏ” gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong

thực hiện công tác giải ngân vốn đầu tư và giải phóng mặt bằng.

Tập trung rà soát, tháo gỡ, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đối với 396 dự án tồn đọng, kéo dài; khẩn trương đề xuất nội dung tổng thể xử lý các tồn tại, vướng mắc về đất đai tại các nông, lâm trường khu vực Tây Nguyên, nhất là đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương; tháo gỡ các điểm nghẽn về khoáng sản, vật liệu xây dựng, hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai trước tháng 10/2026. Xử lý dứt điểm tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy; nghiên cứu phân cấp thẩm quyền đấu giá quyền sử dụng đất phù hợp với quy mô, tính chất từng khu đất, gắn với nâng cao trách nhiệm của địa phương và chủ động huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển.

(7) Chỉ đạo quyết liệt công tác tăng thu ngân sách, chống thất thu, kịp thời tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất; quản lý chặt chẽ và tiết kiệm chi ngân sách, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển.

(8) Triển khai phát triển nông nghiệp bền vững gắn với chuỗi giá trị và thích ứng biến đổi khí hậu; chấn chỉnh công tác quản lý mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói xuất khẩu, đặc biệt là đối với mặt hàng sầu riêng. Tập trung thực hiện hiệu quả Chiến lược “*Buôn Ma Thuật - Thủ phủ cà phê ngon nhất thế giới*” giai đoạn 2026-2030. Hoàn thành điều chỉnh Đề án phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh gắn với thực hiện nghiêm các giải pháp chống khai thác IUU. Tập trung triển khai kịp thời các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030, ưu tiên nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo và đạt chuẩn nông thôn mới.

(9) Khẩn trương hoàn thành Đề án phát triển kinh tế số đến năm 2030, bảo đảm chỉ tiêu quy mô kinh tế số trong GRDP năm 2026 đạt 14%; bố trí đủ 3% vốn ngân sách cho khoa học công nghệ.

Các địa phương rà soát thiết bị đầu cuối, đường truyền và nhân lực vận hành tại cấp xã; xác định danh mục, tiêu chuẩn, nguồn kinh phí và thứ tự ưu tiên; đầu tư phải gắn với kiến trúc, nền tảng dùng chung, nhu cầu thực tế và chi phí vận hành, tránh mua sắm phân tán, không tương thích theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính.

Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, phân bổ, giải ngân cho cơ sở dữ liệu, nền tảng dùng chung, hạ tầng cấp cơ sở. Tăng tốc triển khai 08 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; đồng thời, nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác hành chính, quản trị công để tối ưu hóa thời gian xử lý công việc và xây dựng báo cáo.

(10) Chú trọng bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của tỉnh; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị gắn với phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng. Tổ chức tốt các lễ hội truyền thống, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh và nghiên cứu xây dựng các sản phẩm văn hóa, chương trình nghệ thuật đặc trưng phục vụ phát triển du lịch.

(11) Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; tập trung nguồn lực bảo đảm tiến độ xây dựng các trường phổ thông nội trú liên

cấp tại khu vực biên giới, phần đầu đưa vào vận hành trước ngày 30/8/2026 đối với 03 trường tại Buôn Đôn, Ia Lốp và Ia Rvê; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Tập trung rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; bảo đảm giảm tối thiểu 30% số lượng cơ sở giáo dục so với thời điểm ngày 01/07/2025, hoàn thành toàn bộ trước ngày 30/08/2026.

(12) Tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy nhanh số hóa dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử. Trên cơ sở kết quả triển khai thí điểm, tổ chức thực hiện đồng bộ Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho toàn dân từ ngày 01/7/2026; huy động tối đa nguồn lực, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch trong năm 2026.

(13) Huy động nguồn lực, quyết liệt triển khai xây dựng 3.900 căn nhà ở xã hội, hoàn thành xây dựng 100 nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp tránh lũ tại các thôn, buôn trước ngày 15/9/2026. Chú trọng triển khai thực hiện tốt việc cấp đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Hoàn thành xây dựng, sửa chữa nhà ở cho con đẻ người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

(14) Hoàn thành chiến dịch số hóa dữ liệu đất đai theo phương châm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, bảo đảm đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

(15) Tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá, xếp loại; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên đối với các nội dung đã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

(16) Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm do các cơ quan thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra.

(17) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, góp phần kiềm giảm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

PHẦN THỨ HAI

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2027

A. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2027

Năm 2027 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030 và các nghị quyết của Trung ương về phát triển nhanh, bền vững đất nước trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân. Đồng thời, đây là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo chuyển biến rõ nét để hoàn thành các mục tiêu của giai đoạn 2026 – 2030, tạo nền tảng cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu của cả nhiệm kỳ.

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường. Kinh tế toàn cầu được dự báo duy trì xu hướng phục hồi nhưng tốc độ tăng trưởng còn chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro do cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại, biến động thị trường tài chính, giá năng lượng, lương thực và tác động ngày càng rõ của biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển trí tuệ nhân tạo và yêu cầu về giảm phát thải, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn môi trường trong thương mại quốc tế vừa tạo cơ hội, vừa đặt ra những yêu cầu mới đối với năng lực cạnh tranh của các địa phương và doanh nghiệp.

Trong nước, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, cải cách thể chế và phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo các chủ trương của Trung ương. Việc tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính và phát triển kinh tế tư nhân sẽ tạo thêm dư địa cho các địa phương phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quản lý, điều hành và huy động nguồn lực phát triển.

Đối với tỉnh Đắk Lắk, sau năm đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, năm 2027 là thời điểm tập trung khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, phát huy lợi thế về quy mô kinh tế, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên và kết nối hạ tầng. Nhiều dự án hạ tầng chiến lược, các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm logistics, các dự án giao thông trọng điểm và các dự án đầu tư ngoài ngân sách dự kiến tiếp tục được triển khai, tạo động lực mới cho tăng trưởng. Đồng thời, việc triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ, phát triển kinh tế tư nhân, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ mở ra nhiều cơ hội để nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư của tỉnh.

Tuy nhiên, tỉnh cũng sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như áp lực hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cao; khả năng huy động nguồn lực đầu tư;

yêu cầu đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án trọng điểm; chất lượng nguồn nhân lực, năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh của doanh nghiệp còn hạn chế; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và những biến động của thị trường xuất khẩu tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, tỉnh cần tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, chủ động và sáng tạo; tận dụng hiệu quả các cơ hội từ quá trình phục hồi của nền kinh tế, các chủ trương, chính sách mới của Trung ương và lợi thế sau hợp nhất tỉnh để huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thúc đẩy tăng trưởng nhanh gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

B. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2027

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới của tỉnh Đắk Lắk; tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Lấy đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và phát triển kinh tế tư nhân làm động lực tăng trưởng chủ yếu; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Phát triển hài hòa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo nền tảng vững chắc để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2026, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030 và chỉ tiêu tăng trưởng Chính phủ giao cho tỉnh Đắk Lắk tại Nghị quyết số 169/NQ-CP, tỉnh Đắk Lắk xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu năm 2027 với mục tiêu tăng trưởng đạt từ 10,81% trở lên (*chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

III. KỊCH BẢN VÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG NĂM 2027

Năm 2027, tỉnh Đắk Lắk phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP khoảng 10,81%, trên cơ sở phát huy đồng thời các động lực tăng trưởng truyền thống và các động lực tăng trưởng mới. Kịch bản tăng trưởng được xây dựng từ khả năng huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, khả năng mở rộng năng lực sản xuất của doanh nghiệp và xu hướng phục hồi của các ngành kinh tế chủ lực.

Theo rà soát, năm 2027 tỉnh dự kiến triển khai 128 dự án trọng điểm, gồm 29 dự án sử dụng vốn đầu tư công, 99 dự án sử dụng vốn đầu tư của khu vực tư nhân và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng mức đầu tư khoảng 415 nghìn tỷ đồng, trong đó giá trị thực hiện dự kiến trong năm 2027 khoảng 86,6 nghìn tỷ đồng¹⁵. Các dự án tập trung vào các lĩnh vực hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, công nghiệp chế biến, năng lượng, logistics, đô thị, nhà ở xã hội, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và hạ tầng số. Đây là những dự án có quy mô lớn, có khả năng tạo khối lượng xây lắp, giá trị sản xuất và năng lực sản xuất mới ngay trong năm 2027, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng của các ngành xây dựng, công nghiệp và dịch vụ.

Trong đó, nhóm dự án đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, tập trung vào các công trình giao thông kết nối vùng, hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục và chuyển đổi số, vừa tạo giá trị tăng thêm cho ngành xây dựng trong năm kế hoạch, vừa nâng cao năng lực kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển lâu dài. Nhóm dự án đầu tư ngoài ngân sách và FDI là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ, nhất là các dự án hạ tầng khu công nghiệp, công nghiệp chế biến, năng lượng, logistics, thương mại, du lịch và phát triển đô thị, góp phần mở rộng quy mô sản xuất, tạo việc làm và tăng thu ngân sách.

Trên cơ sở danh mục các dự án trọng điểm, tỉnh sẽ xây dựng kịch bản điều hành tăng trưởng theo từng ngành, lĩnh vực và từng quý, gắn với tiến độ thực hiện của từng dự án. Các sở, ngành, địa phương được giao theo dõi thường xuyên giá trị thực hiện, tiến độ giải ngân, khả năng đưa dự án vào khai thác và mức độ tác động đến tăng trưởng của từng ngành kinh tế; định kỳ rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng để kịp thời điều chỉnh các giải pháp điều hành, bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2027.

(Chi tiết Danh mục các dự án trọng điểm năm 2027 tại Phụ lục III kèm theo).

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Với các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, tỉnh Đắk Lắk đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2027 của tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

¹⁵ Theo rà soát, năm 2027 tỉnh dự kiến triển khai 128 dự án trọng điểm, gồm 29 dự án sử dụng vốn đầu tư công và 99 dự án sử dụng vốn đầu tư của khu vực tư nhân và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tổng mức đầu tư của toàn bộ 128 dự án đạt khoảng 415 nghìn tỷ đồng, trong đó giá trị thực hiện dự kiến trong năm 2027 khoảng 86,6 nghìn tỷ đồng.

Đối với khu vực đầu tư của tư nhân và FDI (với tổng vốn đầu tư 268 nghìn tỷ đồng, kế hoạch thực hiện năm 2027 là 63,5 nghìn tỷ đồng), các dự án tập trung vào 4 lĩnh vực trọng điểm bao gồm: (1) Lĩnh vực Công nghiệp (51 dự án): Thu hút dòng vốn lớn nhất với tổng mức đầu tư khoảng 206,5 nghìn tỷ đồng, giá trị dự kiến thực hiện trong năm 2027 khoảng 47,3 nghìn tỷ đồng. (2) Lĩnh vực Du lịch, dịch vụ (24 dự án): Có tổng mức đầu tư khoảng 36,7 nghìn tỷ đồng, giá trị thực hiện dự kiến trong năm 2027 đạt 8,3 nghìn tỷ đồng. (3) Lĩnh vực Xây dựng, Đô thị, hạ tầng kỹ thuật (15 dự án): Có tổng mức đầu tư khoảng 17,1 nghìn tỷ đồng, giá trị thực hiện dự kiến trong năm 2027 đạt 5,5 nghìn tỷ đồng. (4) Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi (9 dự án): Có tổng mức đầu tư khoảng 7,7 nghìn tỷ đồng, giá trị thực hiện dự kiến trong năm 2027 đạt 2,4 nghìn tỷ đồng.

1.1. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển mạnh từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp, gắn với thị trường, công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực; chuẩn hóa mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc; mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và bền vững. Phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững; triển khai quyết liệt các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển sản phẩm OCOP; củng cố kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh cơ giới hóa, chế biến, bảo quản nông sản và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phòng, chống cháy rừng, phá rừng, lấn chiếm đất rừng; phát triển rừng gỗ lớn, phục hồi rừng tự nhiên và nâng cao giá trị kinh tế rừng.

1.2. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, xanh, tuần hoàn và bền vững; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp năng lượng, công nghiệp hỗ trợ và các ngành có giá trị gia tăng cao gắn với lợi thế về nông, lâm, thủy sản của tỉnh. Đẩy mạnh thu hút các dự án công nghệ cao, chế biến sâu, thân thiện với môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực tham gia chuỗi cung ứng.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; ưu tiên hoàn thiện Khu công nghiệp Hòa Tâm giai đoạn 1, triển khai Khu công nghiệp Phú Xuân, Khu công nghiệp Công nghệ cao, Khu công nghiệp Hòa Xuân Đông, Hòa Xuân Tây và các cụm công nghiệp trọng điểm; tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án quy mô lớn. Đôn đốc triển khai các dự án đã được trao chủ trương đầu tư, chủ trương khảo sát và bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư năm 2026; đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, lưới điện và năng lượng tái tạo theo Quy hoạch điện VIII, bảo đảm cung ứng điện ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống, góp phần hình thành các động lực tăng trưởng mới của tỉnh.

1.3. Phát triển mạnh thương mại, dịch vụ và du lịch theo hướng hiện đại, chất lượng cao, từng bước trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu, phát triển thương mại điện tử và hệ thống phân phối hiện đại; nâng cao hiệu quả hoạt động logistics, dịch vụ vận tải, tài chính, ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, phát triển thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

1.4. Đẩy nhanh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy nhanh thu hút đầu tư các khu, điểm du lịch trọng điểm, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch biển, sinh thái, nghỉ dưỡng, văn hóa, cộng đồng và nông nghiệp. Hình thành trục phát triển du lịch Đông - Tây của tỉnh, kết nối không gian du lịch biển với không gian văn hóa công chiêng, hệ sinh thái rừng, hồ và các trung tâm du lịch của tỉnh; phát triển các tuyến du lịch liên vùng nội tỉnh, khai thác hiệu quả lợi thế của không gian phát triển mới sau hợp nhất. Đẩy mạnh chuyển đổi số, quảng bá, xúc tiến du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực và xây dựng thương hiệu du lịch Đắk Lắk trở thành điểm đến hấp dẫn của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

1.5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch vốn được giao; nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khắc phục tình trạng dàn trải, kéo dài, chậm giải ngân. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng và thủ tục đầu tư; ưu tiên nguồn lực triển khai các công trình, dự án trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng như Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây (CT.02), đoạn Pleiku - Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa và Tuyến cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT.23) đoạn Phú Yên - Buôn Hồ, các tuyến đường ven biển, hạ tầng Khu kinh tế Nam Phú Yên, các khu công nghiệp và các dự án hạ tầng logistics. Chủ động triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và các dự án hạ tầng chiến lược theo quy hoạch. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển hệ thống đô thị, nhà ở xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và các công trình thiết yếu; tăng cường quản lý chất lượng công trình, kiểm soát chi phí đầu tư, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn, góp phần tạo không gian phát triển mới và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

1.6. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh lập, điều chỉnh và triển khai các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, tạo cơ sở thu hút đầu tư và khai thác hiệu quả không gian phát triển mới của tỉnh. Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; ưu tiên phát triển hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, cây xanh, hạ tầng phòng, chống ngập úng và từng bước xây dựng đô thị thông minh. Đẩy nhanh phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và nhà ở cho người thu nhập thấp; tăng cường quản lý thị trường bất động sản, giá vật liệu xây dựng và kiểm tra, xử lý các dự án chậm triển khai.

1.7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế và xử lý nợ đọng thuế; khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại điện tử. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế và bảo đảm an sinh xã hội.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và các nguồn lực tài chính; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách, đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP), thu hút đầu tư tư nhân và các nguồn vốn trong, ngoài nước để phát triển kết cấu hạ tầng, tạo dư địa cho tăng trưởng và bảo đảm an toàn, bền vững tài chính địa phương.

1.8. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia chuỗi giá trị; khuyến khích phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có sức lan tỏa và tạo động lực phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

Tiếp tục cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung vào các lĩnh vực then chốt, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu và dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện các hình thức hợp tác công tư, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, bình đẳng, minh bạch, góp phần phát triển cộng đồng doanh nghiệp lớn mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng năm 2027.

1.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường; đẩy nhanh lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch phục vụ các dự án trọng điểm, khu công nghiệp, khu đô thị, dịch vụ và du lịch. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn vật liệu xây dựng; xử lý các tồn tại trong quản lý, sử dụng đất tại các nông, lâm trường. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; chủ động bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải, bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và bảo đảm an ninh nguồn nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Về văn hóa, xã hội

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đẩy nhanh xây dựng trường liên cấp, trường đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và địa bàn còn khó khăn. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong

giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; tăng cường giáo dục STEM, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng số.

Đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; ưu tiên đào tạo nhân lực cho các lĩnh vực công nghiệp chế biến, năng lượng, logistics, kinh tế biển, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, y tế và công nghệ số; mở rộng đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho người lao động. Đồng thời, xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học và nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo nền tảng nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế theo hướng đồng bộ, hiện đại, lấy y tế cơ sở làm nền tảng và y tế chuyên sâu làm động lực phát triển. Triển khai hiệu quả Chương trình khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe toàn dân giai đoạn 2026-2030; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, tăng cường chuyển giao kỹ thuật, phát triển các dịch vụ y tế chuyên sâu và mở rộng hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; phát triển bệnh viện thông minh, đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng y tế số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống y tế khẩn cấp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, phát triển nguồn nhân lực y tế, nhất là đội ngũ bác sĩ và nhân lực chất lượng cao; có cơ chế thu hút, đào tạo và giữ chân cán bộ y tế, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, công bằng và bền vững.

2.3. Thực hiện đồng bộ các chính sách về lao động, việc làm và an sinh xã hội, bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng đầy đủ các chính sách phát triển. Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt; nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; mở rộng việc làm bền vững, đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông nghiệp, tăng tỷ trọng lao động trong công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế và các dự án trọng điểm của tỉnh. Thực hiện hiệu quả các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và chăm lo các đối tượng yếu thế; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy nhanh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và nhà ở cho người thu nhập thấp;

nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội bền vững.

2.4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình gắn với xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tập trung bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa, bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; phát triển thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, quản lý và phát huy giá trị di sản; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với khai thác hiệu quả không gian văn hóa đặc sắc của phía Đông và phía Tây của tỉnh, góp phần hình thành các sản phẩm văn hóa đặc trưng và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Chuẩn bị và tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 10 năm 2027, gắn với quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa và con người Đắk Lắk, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, xúc tiến đầu tư và nâng cao vị thế của tỉnh.

2.5. Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Sàn giao dịch khoa học và công nghệ; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hoàn thiện hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và các nền tảng dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật và các công nghệ số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống; khai thác hiệu quả hệ thống Dashboard phục vụ điều hành phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị và tạo động lực tăng trưởng mới cho tỉnh.

2.6. Triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; trọng tâm là Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các nhóm dân cư.

Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

3.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, phát huy hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của chính quyền địa phương, nhất là cấp xã.

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng thực chất, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đơn giản hóa, cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, phát triển dữ liệu số, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ giữa các cấp, các ngành; khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Dashboard phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên cơ sở dữ liệu thời gian thực.

3.3. Triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ và các chương trình chuyên đổi số quốc gia; mở rộng việc sử dụng căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử và các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội, đất đai, thuế, bảo hiểm. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; nâng cao chất lượng dữ liệu, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3.4. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, tư duy đổi mới và trách nhiệm cao; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá cán bộ gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở và trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và xử lý nghiêm các trường hợp né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm hoặc gây phiền hà trong thực thi công vụ.

3.5. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung thanh tra các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như đầu tư công, đất đai, tài nguyên, ngân sách, tài

sản công và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công khai, minh bạch, kiểm soát quyền lực trong hoạt động công vụ; phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính, phục vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh biên giới, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo và an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng và hợp tác quốc tế, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển tỉnh nhanh và bền vững.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái